

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HSST

Ngày: 19-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG – TỈNH LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đoàn.

Bà Dương Bích Cẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Ông Đỗ Ngọc Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2023/TLST - HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 07 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Đào Chí T**, sinh năm: 1991.

Nơi thường trú: ấp Rạch Đào, xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh LA; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Anh Thảo và bà Nguyễn Thị Kim Hồng; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án - tiền sự: không; Nhân thân: Tại Quyết định số 310/QĐ-XPHC ngày 02/11/2015 của Công an huyện Cần Đước, tỉnh LA xử phạt hành chính, số tiền 4.250.000 đồng về hành vi “*Đá nhau và hủy hoại T2 sản của người khác*”, đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2022 đến ngày 28/6/2023 được tại ngoại (cho gia đình bảo lãnh), có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Văn Thiên T2**, sinh năm: 1991.

Nơi thường trú: ấp Cầu Làng, xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh LA; Nghề nghiệp: thợ hớt tóc; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Văn Công Đức và bà Lâm Thị Hồng Phước; Bản thân có vợ tên Nguyễn Thị Thúy An, có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án

- tiền sự: không; Nhân thân: Tại Quyết định số 225/QĐ-XPHC ngày 24/8/2020 của Công an huyện Cần Đước, tỉnh LA xử phạt hành chính, số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “*Đá bạc trái phép*”, đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2022 đến ngày 17/01/2023 được tại ngoại (cho gia đình bảo lãnh), có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Quốc V**, sinh năm: 1990.

Nơi thường trú: ấp Rạch Đào, xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh LA; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Nghê (chết) và bà Tăng Thị Lê Hoa; Bản thân có vợ tên Đào Thị Thanh Thủy, có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án - tiền sự: không; Nhân thân: Tại Quyết định số 313/QĐ-XPHC ngày 02/11/2015 bị Công an huyện Cần Đước, tỉnh LA xử phạt hành chính, số tiền 3.500.000 đồng về hành vi “*Hủy hoại T2 sản của người khác*”, đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2022 đến ngày 10/5/2023 được tại ngoại (cho gia đình bảo lãnh), có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1996.

Nơi thường trú: số 24 Tổ 7, ấp Trung Thành, xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Nơi tạm trú: ấp Tây, xã Đông Thạnh, huyện CG, tỉnh LA; Nghề nghiệp: nhân viên phục vụ; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Thành và bà Nguyễn Thị Sương; Bản thân không có chồng, có 01 con sinh năm 2012; Tiền án - tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2022 đến ngày 17/01/2023 được tại ngoại (cho gia đình bảo lãnh), có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Đặng Thị Ngọc Á, sinh năm: 1976 (có mặt).

Cư trú: ấp Tây, xã Đông Thạnh, huyện CG, tỉnh LA.

Người làm chứng:

1/ Huỳnh Thị Kim Qu, sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Tây, xã Đông Thạnh, huyện CG, tỉnh LA.

2/ Đặng Trường V, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Tây, xã Đông Thạnh, huyện CG, tỉnh LA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các T2 liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 45 phút, ngày 13/12/2022, Công an xã Đông Thanh tiến hành kiểm tra đột xuất quán karaoke “Thảo Nguyên” thuộc ấp Tây, xã Đông Thanh, huyện CG, tỉnh LA do bà Đặng Thị Ngọc Á làm chủ, phát hiện 06 đối tượng gồm: Đào Chí T, Phạm Quốc V, Văn Thiên T2, Nguyễn Thị L, Đỗ Thị Thanh Thảo và Huỳnh Thị Kim Quý đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng không số. Qua kiểm tra, Công an xã Đông Thanh tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và phối hợp với Cơ quan CSĐT Công an huyện CG tạm giữ tang vật gồm:

- 01 (một) gói nylon có rãnh khếp viền màu đỏ, bên trong có chất bột màu cam nghi là ma túy (thu trên đĩa sứ);

- 01 (một) gói nylon có rãnh khếp (dán băng keo đỏ), bên trong có mảnh vỡ màu xanh dạng nén nghi là ma túy (thu cạnh chân bàn);

- 01 (một) đĩa sứ tròn màu trắng;

- 01 tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn thành ống hút;

- 01 (một) thẻ nhựa Mobifone màu xanh;

- 01 (một) bật lửa gas màu xanh;

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng;

Đối với các chất nghi là ma túy, niêm phong gửi đi giám định theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 1172/KL-KTHS ngày 21/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LA kết luận:

- Chất bột màu cam đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp viền đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy; có khối lượng: 0,0149 gam, loại MDMA, Ketamine.

- Mảnh vỡ viên nén màu xanh đựng trong 01 (một) gói nylon dán kín bằng băng keo màu đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0177 gam, loại MDMA.

Không hoàn lại đối tượng giám định: mẫu vật phục vụ hết cho công tác giám định, vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong.

Ngoài số tang vật nêu trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện CG còn tạm giữ số tiền 4.000.000 đồng do Đào Chí T giao nộp.

Qua điều tra, xác định: Khoảng 17 giờ ngày 12/12/2022, T đang dự tiệc sinh nhật của một người bạn ở xã Long Hòa, huyện Cần Đức, tỉnh LA thì lúc này T2 và V điện thoại rủ đến quán karaoke “Thảo Nguyên” để nhậu và hát karaoke. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, T đến quán, vào phòng số 3, trong phòng đã có mặt 05 người gồm: V, T2 và 03 tiếp viên là Thảo, Quý và L. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T rủ T2 và V mua ma túy về sử dụng, tất cả đồng ý và thống nhất mỗi người

hùn 2.000.000 đồng, tổng cộng 6.000.000 đồng. V gom tiền đưa cho T 4.000.000 đồng để mua ma túy và giữ lại 2.000.000 đồng để trả tiền quán. Trước đó, khi đến quán T đã đem theo 01 (một) gói ma túy loại Ketamine và 05 (năm) viên thuốc lắc, do T mua vào ngày 11/12/2022 của một nam thanh niên tên Hòa (không rõ họ tên, địa chỉ) tại chợ Bình Điền, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh với giá 3.750.000 đồng. Lúc này, T mới giả vờ đi ra ngoài liên hệ để mua ma túy nhưng thực chất không có mua ma túy mà T lấy ma túy đã có sẵn bán cho V và T2 với giá 4.000.000 đồng. Có ma túy, tất cả chuyển sang phòng không số để sử dụng. Lúc này, Thảo đi ra ngoài chuẩn bị một cái đĩa sứ màu trắng, 01 (một) thẻ nhựa Mobifone màu xanh và 01 (một) bật lửa vào để sẵn trên bàn. Khoảng 30 phút sau, T quay lại đi vào phòng lấy ra 01 (một) gói ma túy loại Ketamine và 05 (năm) viên thuốc lắc để trên bàn, kêu L nấu ma túy cho mọi người cùng sử dụng. L lấy ra tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và lấy một ít ma túy loại Ketamine bỏ lên tờ tiền và dùng bật lửa đốt nóng cho ma túy chảy ra, dùng thẻ cà nhuỷễn và phân chia ma túy thành từng đường để sử dụng. Tiếp đến, L lấy tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn thành ống hút hoàn chỉnh, chuyển tay nhau cho T, V, T2, L, Thảo, Quý có mặt tại phòng cùng sử dụng. Còn số thuốc lắc T chia mỗi viên làm hai, rồi đưa cho L phát cho mọi người sử dụng. Đến khoảng 00 giờ 45 phút ngày 13/12/2022, Công an xã Đông Thạnh vào phòng kiểm tra, phát hiện.

Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã có Quyết định trưng cầu giám định số 31/QĐ-CSĐT, ngày 23/3/2023 về việc trưng cầu giám định T thần đối với Đỗ Thị Thanh Thảo. Tại Kết luận giám định pháp y T thần số: 1891/KLGĐ, ngày 10/5/2023 của Trung T pháp y T thần khu vực Tp. Hồ Chí Minh, kết luận: Trước, trong và sau khi có hành vi phạm tội đến hiện tại Đỗ Thị Thanh Thảo mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKSCG ngày 03/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố bị cáo T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T2, V, L cùng về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đào Chí T từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đào Chí T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt bị cáo Đào Chí T phải chấp hành về hai tội từ 05 năm 03 tháng đến 06 năm 09 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Văn Thiên T2 từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Phạm Quốc V từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Nguyễn Thị L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T2, V, L theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ nhựa Mobifone màu xanh; 01 (một) đĩa sứ tròn màu trắng; 01 (một) bật lửa màu xanh.

Tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước: số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng); 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng) và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (một ngàn đồng).

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T2 liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 12/12/2022 tại quán karaoke “Thảo Nguyên”, Đào Chí T, Văn Thiên T2 và Phạm Quốc V nhậu và ca hát cùng ba nữ tiếp viên gồm Đỗ Thị Thanh Thảo, Nguyễn Thị L và Huỳnh Thị Kim Quý. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 20 giờ ngày 12/12/2022, T, T2 và V thống nhất mỗi người hùn 2.000.000 đồng, tổng cộng 6.000.000 đồng để mua 4.000.000 đồng ma túy và trả tiền quán 2.000.000 đồng. Sau đó, T đi ra ngoài giả vờ liên lạc mua ma túy, nhưng thực tế T lấy ma túy của mình đã mua trước đó tại chợ Bình Điền, Tp. Hồ Chí Minh với giá 3.750.000 đồng, gồm 01 (một) gói ma túy loại Ketamine và 05 (năm) viên thuốc lắc đem vào bán lại cho T2 và V với số tiền 4.000.000 đồng, thu lợi 250.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo T đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Với hành vi bán ma túy cùng một lúc cho hai người là T2 và V, nên hành vi của bị cáo T thuộc trường hợp định khung hình phạt là “*Đối với 2 người trở lên*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Sau đó, tại căn phòng không số thuộc quán karaoke “Thảo Nguyên”, Thảo chuẩn bị một cái đĩa sứ màu trắng, 01 (một) thẻ nhựa Mobifone màu xanh và 01 (một) bật lửa. L lấy ra tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng để nấu ma túy, dùng thẻ cà nhuỷễn và phân chia ma túy thành từng đường trên đĩa sứ để sử dụng và L tiếp tục lấy tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn thành ống hút, chuyển tay nhau cho T, V, T2, Thảo, L và Quý cùng sử dụng. Ngoài ra T còn bẻ hai các viên thuốc lắc đưa cho L phát cho cả nhóm sử dụng. Đến khoảng 00 giờ 45 phút ngày 13/12/2022, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật và thu giữ số ma túy còn lại có khối lượng 0,0149 gam, loại MDMA, Ketamine và ma túy có khối lượng 0,0177 gam, loại MDMA. Hành vi của: T, T2, V hùn tiền mua ma túy, T còn chia hai các viên ma túy đưa cho L phát cho cả nhóm sử dụng, Thảo chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy (đĩa sứ, thẻ nhựa, bật lửa), L nấu ma túy, cà nhuỷễn, chia nhỏ và dùng tờ tiền cuộn tròn làm ống hút. Do đó hành vi của T, T2, V, L và Thảo đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” (tổ chức cho Quý sử dụng) tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[4] Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã có Quyết định trưng cầu giám định số 31/QĐ-CSĐT, ngày 23/3/2023 về việc trưng cầu giám định T thần đối với bị can Đỗ Thị Thanh Thảo. Theo Kết luận giám định pháp y T thần theo trưng cầu, số 1891/KLGD0, ngày 10/5/2023 của Trung T pháp y T thần khu vực thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận “*Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội đến hiện tại, đối tượng Đỗ Thị Thanh Thảo mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*”. Do đó theo quy định tại Điều 21 Bộ luật hình sự, Cơ quan CSĐT Công an huyện CG ra

Quyết định đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can Thảo số: 02/QĐ-CSĐT ngày 12/5/2023, là phù hợp.

[5] Hành vi trái pháp luật của các bị cáo là nguy hiểm, bốn bị cáo thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như sản xuất, mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bốn bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bốn bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ngoài ra việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết xử lý bốn bị cáo bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bốn bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bốn bị cáo: bốn bị cáo phạm tội, nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, đối với tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*, bị cáo T đã tự thú hành vi phạm tội của mình, nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo T có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự (từ năm 2012- 2014) bảo vệ tổ quốc đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*, xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bốn bị cáo là như nhau như đã phân tích, nhưng ba bị cáo T, T2 và V là người chủ động rủ rê và có nhân thân xấu (đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính: bị cáo T, theo Quyết định số 310/QĐ-XPHC ngày 02/11/2015 của Công an huyện Cần Đức, tỉnh LA xử phạt hành chính, số tiền 4.250.000 đồng về hành vi *“Đá nhau và hủy hoại T2 sản của người khác”*, bị cáo T2, theo Quyết định số 225/QĐ-XPHC ngày 24/8/2020 của Công an huyện Cần Đức, tỉnh LA xử phạt hành chính, số tiền 2.000.000 đồng về hành vi *“Đá bạc trái phép”* và bị cáo V, Quyết định số 313/QĐ-XPHC ngày 02/11/2015 bị Công an huyện Cần Đức, tỉnh LA xử phạt hành chính, số tiền 3.500.000 đồng về hành vi *“Hủy hoại T2 sản của người khác”*. Nên hình phạt dành cho T, T2 và V là bằng nhau và cao hơn L.

[9] Đối với tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*, xét thấy bị cáo T có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên cần thiết áp dụng *“Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình*

phạt được áp dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T và Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt về hai tội đối với bị cáo Đào Chí T.

[10] Xét thấy cần cách ly bốn bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với bốn bị cáo cũng đủ răn đe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự và cả bốn bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[11] Đối với hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” của Huỳnh Thị Kim Quý, hiện nay Cơ quan CSĐT Công an huyện CG đã có Công văn số 474/CV.CSĐT, ngày 10/6/2023 chuyển Công an huyện CG xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Đối với nam thanh niên tên Hòa (không rõ nhân thân) đã bán ma túy cho T, hiện nay Cơ quan CSĐT Công an huyện CG đã có Công văn số 475/CV.CSĐT, ngày 10/6/2023 thông báo đến Cơ quan CSĐT Công an Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh để xác minh theo thẩm quyền. Đối với Đặng Thị Ngọc Á là chủ cơ sở kinh doanh Karaoke “Thảo Nguyên” để xảy ra vi phạm trong việc quản lý quán, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện CG, đã có văn bản chuyển sang Công an huyện CG, xử phạt hành chính đối với hộ kinh doanh theo thẩm quyền.

[12] Về tang vật: căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, để xử lý vật chứng như sau:

[12.1] Đối với số tiền 4.000.000 đồng là tiền bị cáo T2, V góp lại để mua ma túy, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn dùng làm ống hút ma túy và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng bị cáo L dùng nấu ma túy, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[12.1] Đối với 01 (một) thẻ nhựa Mobifone màu xanh; 01 (một) đĩa sứ tròn màu trắng; 01 (một) bật lửa màu xanh, các bị cáo dùng để sử dụng ma túy, xét thấy giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy.

[13] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đào Chí T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đào Chí T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Đào Chí T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đào Chí T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt bị cáo Đào Chí T phải chấp hành về hai tội là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2022 đến ngày 28/6/2023.

Tuyên bố bị cáo Văn Thiên T2, Phạm Quốc V và Nguyễn Thị L cùng phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Văn Thiên T2 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2022 đến ngày 17/01/2023.

Phạm Quốc V 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2022 đến ngày 10/5/2023.

Nguyễn Thị L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2022 đến ngày 17/01/2023.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Về tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ nhựa Mobifone màu xanh; 01 (một) đĩa sứ tròn màu trắng; 01 (một) bật lửa màu xanh.

Tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước: số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng); 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng) và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (một ngàn đồng).

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 45/QĐ-VKSCG, ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LA;
- VKSND huyện CG;
- CA huyện CG;
- THADS huyện CG;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

CG, ngày 19 tháng 7 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 19 tháng 7 năm 2023.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh LA.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đoàn.

Bà Dương Bích Cẩm.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2023/TLST-HS, ngày 03/7/2023 đối với bị cáo: Đào Chí T, Văn Thiên T2, Phạm Quốc V và Nguyễn Thị L

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và T2 liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Bị cáo Đào Chí T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo Văn Thiên T2, Phạm Quốc V và Nguyễn Thị L cùng phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Đối với Đào Chí T: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, đối với tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Đối với Văn Thiên T2, Phạm Quốc V và Nguyễn Thị L: Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Đào Chí T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt bị cáo Đào Chí T phải chấp hành về hai tội là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2022 đến ngày 28/6/2023.

Xử phạt:

Văn Thiên T2 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2022 đến ngày 17/01/2023.

Phạm Quốc V 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2022 đến ngày 10/5/2023.

Nguyễn Thị L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2022 đến ngày 17/01/2023.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Về tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ nhựa Mobifone màu xanh; 01 (một) đĩa sứ tròn màu trắng; 01 (một) bật lửa màu xanh.

Tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước: số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng); 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng) và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (một ngàn đồng).

Hiện vật chứng Chỉ cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 45/QĐ-VKSCG, ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ

TRẦN VĂN ĐOÀN –

DƯƠNG BÍCH CẨM

NGUYỄN ĐỨC BẢO